

ĐỀ CHƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ 2

Môn: Toán 6

A. SỐ HỌC

I. LÝ THUYẾT:

1. Quy tắc bỏ dấu ngoặc? Cho VD?
2. Quy tắc chuyển vế? Cho VD ?
3. Viết dạng tổng quát của phân số ?
Viết một phân số bằng 0, nhỏ hơn 0, lớn hơn 1, nhỏ hơn 1 nhưng lớn hơn 0
4. Thế nào là hai phân số bằng nhau? Cho VD 2 phân số bằng nhau ?
5. Phát biểu tính chất cơ bản của phân số ?
6. Nêu cách rút gọn một phân số ? Cho VD?
7. Thế nào là phân số tối giản ? Cho VD?
8. Phát biểu qui tắc qui đồng mẫu nhiều phân số?
9. Muốn so sánh hai phân số không cùng mẫu ta làm ntn ? Cho VD ?
10. Phát biểu qui tắc cộng hai phân số cùng mẫu , không cùng mẫu ?
11. Phát biểu các tính chất cơ bản của phép cộng phân số?
12. Phát biểu qui tắc trừ hai phân số ?
13. Phát biểu qui tắc nhân, chia hai phân số ?
14. Hỗn số là gì? Cách viết một hỗn số dưới dạng phân số và ngược lại ?
Cách viết một hỗn số (dương, âm) dưới dạng một tổng ?
15. Thế nào là phân số thập phân ? Số thập phân? Phần trăm? Cách viết một số TP dưới dạng số TP và ngược lại. Cho VD.
16. Nêu các qui tắc : - Tìm giá trị phân số của một số cho trước?
- Tìm một số khi biết giá trị một phân số của nó?
- Tìm tỉ số của hai số?

II. BÀI TẬP:

1/ Thực hiện phép tính:

$$a/ 1\frac{5}{7} - \frac{9}{7} \cdot \frac{16}{9}; \quad b/ \frac{-5}{8} : \frac{1}{4} - \frac{3}{16} \cdot 4 + \frac{3}{8}; \quad c/ \left(\frac{3}{8} + \frac{-1}{4} + \frac{5}{12}\right) : \frac{1}{3};$$

$$d/ \frac{1}{4} \cdot \frac{2}{3} - \frac{3}{2} \cdot \frac{1}{6} + \frac{1}{12}; \quad e/ 2\frac{1}{3} + 2\frac{5}{7} - 1\frac{1}{3}; \quad f/ \left(2\frac{1}{3} - \frac{1}{9}\right) : \left(-2\frac{1}{6} + 0,25\right) + 1\frac{11}{69}.$$

g*/ Tính: $A = \frac{1}{1.2} + \frac{1}{2.3} + \frac{1}{3.4} + \frac{1}{4.5} + \frac{1}{5.6}$

h*/ Tính: $B = \left(1 + \frac{1}{2}\right) \cdot \left(1 + \frac{1}{3}\right) \cdot \left(1 + \frac{1}{4}\right) \dots \left(1 + \frac{1}{99}\right)$

2/ Tìm số chưa biết:

a/ Tìm a, biết: $\frac{1}{2}a - \frac{3}{4} = \frac{5}{15}; \quad d/$ Tìm x, biết: $x + 15\%.x = 115$

b/ Tìm x, biết: $1\frac{8}{15} - \frac{2}{3}x = 0,2; \quad e/$ Tìm x, biết: $|x+8|=10$

c/ Tìm x, biết: $\left(x + \frac{1}{8}\right) : \frac{2}{3} = 3 - \frac{3}{4}; \quad f/$ Tìm x,y biết: $\frac{4}{x} = \frac{-y}{6} = 0,5$

3/ Tính nhanh:

$$a/ 5\frac{2}{7} \cdot \frac{8}{11} + 5\frac{2}{7} \cdot \frac{5}{11} - 5\frac{2}{7} \cdot \frac{2}{11} ; \quad b/ \left(\frac{67}{111} + \frac{2}{33} - \frac{15}{117} \right) \cdot \left(\frac{1}{3} - \frac{1}{4} - \frac{1}{12} \right) ; \quad c/ \frac{(2^3 \cdot 5 \cdot 7) \cdot (5^2 \cdot 7^3)}{(2 \cdot 5 \cdot 7^2)^2}$$

4/ So sánh các số:

$$a/ \frac{2009}{2010} \text{ và } \frac{2010}{2011} ; \quad d/ \frac{1}{3^{400}} \text{ và } \frac{1}{4^{300}} ; \quad b/ \frac{200}{201} + \frac{201}{202} \text{ và } \frac{200+201}{201+202} ; \quad e/ \frac{2008}{2008 \cdot 2009} \text{ và } \frac{2009}{2009 \cdot 2010} .$$

5/ Chứng minh:

a/ Cho biểu thức $A = \frac{5}{n-1} ; (n \in \mathbb{Z})$

Tìm điều kiện của n để A là phân số? Tìm tất cả giá trị nguyên của n để A là số nguyên ?

b/ Chứng minh phân số $\frac{n}{n+1}$ tối giản ; ($n \in \mathbb{N}$ và $n \neq 0$)

c*/ Chứng tỏ rằng: $\frac{1}{1 \cdot 2} + \frac{1}{2 \cdot 3} + \frac{1}{3 \cdot 4} + \dots + \frac{1}{49 \cdot 50} < 1$

6/ Bài toán về phân số:

Bài 1: Một cửa hàng có 96 tấn gạo, lần thứ nhất bán được $\frac{3}{4}$ số gạo đó, lần thứ hai bán được $\frac{5}{6}$ số gạo còn lại. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu tấn gạo?

Bài 2: Một lớp học có 40 hs, khi xếp loại HKI số HS giỏi chiếm 20% số HS cả lớp, số HS khá chiếm 45% số học sinh cả lớp, còn lại là số HS trung bình. Tính số HS trung bình?

Bài 3: Một thùng chứa đầy xăng 60 lít. Lần thứ nhất lấy ra 40% , lần thứ hai lấy $\frac{2}{3}$ số xăng còn lại. Hỏi số xăng còn trong thùng chiếm mấy phần trăm của thùng?

Bài 4: Một lớp học có 48 HS , kết quả HKI được xếp thành 3 loại giỏi, khá, trung bình. Số HS giỏi chiếm 25% số HS cả lớp, số HS khá chiếm $\frac{5}{4}$ số HS giỏi. Tính số HS mỗi loại của lớp?

Bài 5*: Học kì I số HS giỏi của lớp 6A bằng $\frac{2}{7}$ số HS còn lại. Cuối năm, số HS giỏi tăng thêm 8 bạn nữa nên số HS giỏi lúc này bằng $\frac{2}{3}$ số HS còn lại. Hỏi HKI lớp 6A có bao nhiêu HS giỏi ?

B. HÌNH HỌC:

I. LÝ THUYẾT:

1. Nêu khái niệm nửa mặt phẳng? Cho vd?
2. Định nghĩa góc? Cho vd?
2. Đ/n. góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt?
3. Thế nào là hai góc phụ nhau? Hai góc bù nhau? Hai góc kề nhau? Hai góc kề bù?
4. Tia nằm giữa hai tia khi nào ? (biết chứng tỏ một tia nằm giữa hai tia)
5. Thế nào là tia phân giác của một góc? Cách vẽ và chứng minh tia phân giác một góc?
6. Phân biệt đường tròn, hình tròn ? Điểm nằm trong, nằm trên, nằm ngoài đường tròn.
7. Tam giác ABC là gì ? Nêu cách vẽ 1 tam giác ABC biết số đo 3 cạnh?
8. Qua 4 điểm (không có 3 điểm nào thẳng hàng) ta vẽ được mấy tam giác?

II. BÀI TẬP:

Bài 1: Cho góc $xOy = 110^0$. Vẽ tia Oz nằm giữa 2 tia Ox, Oy sao cho góc $xOz = 28^0$. Gọi Ot là phân giác của góc yOx . Tính số đo góc zOt ?

Bài 2: Cho 2 góc kề bù xOy và yOz . Biết góc $xOy = 124^0$.
a/ Tính góc yOz ?

b/ Kẻ phân giác Ot của góc xOy . Tính góc tOz ?

Bài 3: Trên cùng một nửa mặt phẳng chứa tia Ox. vẽ 2 tia Oy, Oz sao cho góc $xOy = 35^0$; $xOz = 70^0$.

a/ Trong 3 tia Ox, Oy, Oz tia nào nằm giữa 2 tia còn lại ? Vì sao?

b/ Tính góc yOz

c/ Chứng tỏ tia Oy là phân giác của góc xOz ?

Bài 4: Cho góc bẹt xOy . Vẽ 2 tia Om và Oz sao cho góc $xOm = 30^0$, $yOz = 60^0$

- a/ Hai góc xOm và yOz có kề nhau không? Có phụ nhau không? Vì sao?
 b/ Tính số đo góc mOz ?

Bài 5: Trên cùng một nửa mặt phẳng có bờ chứa tia Ox.

Vẽ hai tia Oy và Oz sao cho $x\hat{O}y = 100^\circ$, $x\hat{O}z = 20^\circ$.

- a/ Trong ba tia Ox, Oy, Oz tia nào nằm giữa hai tia còn lại? Vì sao ?
 b/ Vẽ tia Om là tia phân giác của $y\hat{O}z$. Tính số đo $x\hat{O}m$.

*** Chúc các em 6/3 ôn tập và làm bài tốt.

ĐỀ SỐ 1

Bài 1 : (1,5 đ) a/ Phát biểu quy tắc so sánh hai phân số không cùng mẫu . cho ví dụ
 b/ Thế nào là hai góc phụ nhau ?

Bài 2 : (1,5 đ) a/ rút gọn phân số $\frac{-42}{63}$ đến tối giản

b/ Tìm $y \in z$ biết $\frac{-5}{y} = \frac{20}{8}$

c / Cho góc $x\hat{O}y$ bằng 70° , vẽ tia Oz sao cho góc $x\hat{O}z$ bằng 15°

Bài 3 : (1,5đ) Thực hiện phép tính : $(-3,2) \cdot \frac{-15}{64} + \left(0,8 - 2\frac{4}{15}\right) : 3\frac{2}{3}$

Bài 4 : (1đ) Tìm x, biết $\left(\frac{3x}{7} + 1\right) : (-4) = \frac{-1}{28}$

Bài 5 : (2đ) Một lớp học có 40 học sinh gồm 3 loại : Giỏi , khá , trung bình , số học sinh giỏi chiếm $\frac{1}{5}$ số học sinh cả

lớp , số học sinh trung bình chiếm $\frac{3}{8}$ số học sinh còn lại

a/ Tính số học sinh mỗi loại

b / Tính tỉ số phần trăm học sinh mỗi loại so với số học sinh cả lớp

Bài 6 : (2,5đ) Trên cùng một nửa mặt phẳng có bờ chứa tia Ox , vẽ tia Oy , Oz sao cho

$x\hat{O}y = 70^\circ$; $x\hat{O}z = 20^\circ$

a/ Trong 3 tia Ox , Oy , Oz tia nào nằm giữa hai tia còn lại ? vì sao ?

b / Vẽ tia Ot sao cho $x\hat{O}t = 30^\circ$, so sánh góc $x\hat{O}z$ và $y\hat{O}t$?

ĐỀ SỐ 2

I) LÝ THUYẾT: (2đ)

- Nêu tính chất cơ bản của phân số.
- Thế nào là tia phân giác của một góc? Vẽ hình minh hoạ.

II) BÀI TẬP: (8đ)

Bài 1	a) Thực hiện phép tính :			
:	a) $\frac{-13}{6} + \frac{7}{4}$	b) $\frac{-5}{9} \cdot \frac{-12}{25}$	c) $-7\frac{2}{9} - 4\frac{2}{9}$	d) $\frac{5}{8} : \frac{-25}{8}$
(2,0 điểm)				

Bài 2 : (2,0 điểm)	(1 điểm) Tìm x biết : a) $-\frac{4}{3}x + \frac{3}{2} = \frac{5}{6}$; b) $(\frac{1}{12} - \frac{19}{6}).x = \frac{5}{24}$
Bài 3 : (2,0 điểm)	Lớp 6A có 40 học sinh . Sơ kết Học kỳ I gồm có ba loại : Giỏi , Khá và Trung bình . Số học sinh giỏi chiếm $\frac{1}{5}$ số học sinh cả lớp. Số học sinh khá bằng $\frac{3}{8}$ số học sinh còn lại . a) Tính số học sinh mỗi loại của lớp 6A . b) Tính tỉ số phần trăm của số học sinh trung bình so với số học sinh cả lớp .
Bài 4 : (2,0 điểm)	Trên cùng một nửa mặt phẳng có bờ chứa tia Ox . Vẽ hai tia Oy và Oz sao cho $\widehat{xOy} = 100^{\circ}$; $\widehat{xOz} = 20^{\circ}$. a) Trong ba tia Ox; Oy; Oz tia nào nằm giữa hai tia còn lại ? Vì sao ? b) Vẽ tia Om là tia phân giác của \widehat{yOz} . Tính \widehat{xOm} .

ĐỀ SỐ 3

Bài 1: (1đ)

a) Cho $x = \frac{-2}{5}$; $y = \frac{-4}{3}$. Hãy so sánh x và y.

b) Tìm tỉ số của $\frac{3}{5}$ m và 70 cm.

Bài 2: (2,5đ) Tính giá trị của các biểu thức:

a) $A = \frac{-15}{8} + \frac{7}{8} - 4$; $B = (4 - 2\frac{2}{3}) . 2\frac{1}{7} - 1\frac{3}{5} : \frac{1}{10}$.

b) $C = 1\frac{13}{15} . (0,5)^2 . |-3| + (\frac{8}{15} - 25\%) : 1\frac{23}{24}$

Bài 3: (2,5đ) Tìm $x \in z$ biết:

a) $\frac{x}{3} = \frac{2}{3} + \frac{-1}{7}$; b) $\frac{2}{3}x - \frac{4}{5} = \frac{-3}{10}$;

c) $(\frac{2}{1.3} + \frac{2}{3.5} + \frac{2}{5.7} + \dots + \frac{2}{97.99}) - x = \frac{-100}{99}$

Bài 4: (1,5đ) Một lớp học có 40 học sinh, trong đó trung bình trở lên chiếm 80%, còn lại là học sinh yếu.

a) Tính số học sinh trung bình trở lên của lớp đó.

b) Tính số học sinh giỏi của lớp đó. Biết $\frac{4}{5}$ số học sinh giỏi thì bằng học sinh yếu.

Bài 5: (2,5đ) Cho góc vuông ABC . Vẽ tia BD nằm giữa hai tia BC và BA sao cho góc CBD có số đo bằng 45° . Vẽ tia BE là tia đối của tia BD.

a) Vẽ hình theo yêu cầu trên.

b) Cho biết số đo của góc ABC.

- c) Tính số đo của góc ABD rồi giải thích vì sao BD là phân giác của góc ABC.
- d) Tính số đo góc ABE.

@@@@@